TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN TRỤ** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 75/2022/DS-ST.
Ngày: 22-8-2022.
V/v: *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN TRỤ
TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thoa.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Còn.

2. Bà Nguyễn Thị Mười.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Luyến –Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Trụ tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hải – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 79/2022/TLST-DS ngày 27 tháng 4 năm 2022, về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định xét xử số 86/2022/QĐST-DS, ngày 27 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị Ngọc T, sinh năm 19xx; Địa chỉ: Số xx, Ấp x, xã L, huyện T, tỉnh L.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Đặng Trường C, sinh năm 19xx; Địa chỉ: Số xx đường xx, khu phố N, phường x, thành phố T, tỉnh L (Văn bản ủy quyền ngày 16 tháng 11 năm 2021). Có mặt.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Hữu S, sinh năm 19xx; Địa chỉ: Số xx, Ấp x, xã L, huyện T, tỉnh L. Vắng mặt.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị đơn: Luật sư Lê Văn L – thuộc Đoàn luật sư tỉnh L. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn Huỳnh Thị Ngọc T và tại phiên tòa đại diện nguyên đơn là ông Đặng Trường C trình bày: Ngày 01/11/2021, bà T có cho ông S vay số tiền 200.000.000đ, thỏa thuận thời gian trả 30 ngày, để làm kinh tế gia đình; Ngày 02/11/2021 ông S vay thêm số tiền 300.000.000đ, thỏa thuận thời gian trả 5 ngày để đáo hạn ngân hàng. Khi vay tiền, hai bên không có thỏa thuận lãi suất, có làm giấy nợ do ông S ký tên. Đến hạn trả nợ ông S không trả tiền cho bà T. Nay bà T yêu cầu ông S trả số tiền 500.000.000đ, không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn Nguyễn Hữu S vắng mặt nhưng tại bản tự khai ngày 15/8/2022 có ý kiến như sau: Ngày 01/11/2021 ông có vay của bà Huỳnh Thị Ngọc T số tiền 200.000.000đ, ngày 02/11/2022 có vay của bà T 300.000.000đ có làm giấy nợ do ông ký tên. Do ảnh hưởng của dịch bệnh và công việc làm ăn nên ông không có trả tiền cho bà T. Ông đồng ý trả cho bà Thắm 500.000.000đ nhưng xin được trả 2.000.000đ/tháng cho đến khi hết nợ.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị đơn là Luật sư Lê Văn L tranh luận: Ông S thống nhất lời trình bày của bà T. Ông S có vay và đồng ý trả cho bà T số tiền 500.000.000đ, hiện tại ông S đang làm thuê, không có khả năng trả một lần nên yêu cầu trả 2.000.000đ/tháng cho đến khi hết nợ, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tạo điều kiện cho ông S trả nợ.

Tại phiên tòa: Đương sự trình bày đã cung cấp đủ các chứng cứ, không cung cấp chứng cứ gì thêm đồng thời vẫn giữ ý kiến và yêu cầu của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An phát biểu:

Tòa án đã thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ tranh chấp, đúng tư cách các đương sự, việc giải quyết vụ án đúng thời hạn quy định. Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán và những người tiến hành tố tụng đã tuân theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị Ngọc T. Buộc ông Nguyễn Hữu S phải trả cho bà T số tiền 500.000.000đ chậm nhất ngày 23/11/2022.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Huỳnh Thị Ngọc T có đơn khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Hữu S phải trả số tiền vay còn nợ và ông S hiện đang sinh sống tại huyện Tân Trụ, tỉnh

Long An nên đây là quan hệ tranh chấp hợp đồng vay tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết vụ án của Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền 500.000.000đ. Nguyên đơn có cung cấp giấy nợ ngày 01/11/2021 và ngày 02/11/2021. Bị đơn có bản tự khai ngày 15/8/2022 thừa nhận có vay và còn nợ bà T số tiền 500.000.000đ, ông S đồng ý trả cho bà T số tiền 500.000.000đ. Hội đồng xét xử xác định đây là tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự quy định: *"Một bên thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, ... mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh"*. Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định ông S có nợ của bà T số tiền 500.000.000đ. Vì vậy, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận theo yêu cầu khởi kiện của bà T, buộc ông S trả cho bà T số tiền còn nợ 500.000.000đ.

[4] Về tiền lãi: Bà T không yêu cầu ông S trả tiền lãi nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[5] Về phương pháp thanh toán: Bị đơn yêu cầu được thanh toán số tiền còn nợ 2.000.000đ/tháng, song nguyên đơn không đồng ý. Tuy nhiên, đại diện nguyên đơn đồng ý cho bị đơn trả hết số tiền chậm nhất ngày 23/11/2022 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Chi phí tố tụng: Chi phí đăng báo đài là 3.500.000đ. Nguyên đơn phải chịu chi phí này.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu án phí trên số tiền phải trả cho nguyên đơn. Hoàn trả số tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, các Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 228, Điều 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466 của Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị Ngọc T tranh chấp hợp đồng vay tài sản với ông Nguyễn Hữu S.

Buộc ông Nguyễn Hữu S phải trả cho bà Huỳnh Thị Ngọc T số tiền vay còn nợ là 500.000.000đ (Năm trăm triệu đồng) chậm nhất vào ngày 23/11/2022. Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Chi phí tố tụng: Bà Huỳnh Thị Ngọc T phải chịu chi phí đăng báo đài là 3.500.000đ (Ba triệu, năm trăm nghìn đồng). Bà Thắm đã nộp xong.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Hữu S phải chịu số tiền 24.000.000đ (Hai mươi bốn triệu đồng) sung vào ngân sách nhà nước.

Hoàn trả cho bà Huỳnh Thị Ngọc T số tiền là 12.000.000đ (Mười hai triệu đồng) nhưng theo biên lai số 0007298 ngày 27/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Trụ, tỉnh Long An.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo xét xử phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Long An;
-VKSND huyện Tân Trụ;
-THA DS huyện Tân Trụ;
-Các đương sự;
-Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Kim Thoa